

Bản án số: 324/2024/DS-PT  
Ngày: 29/7/2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Thẩm phán: Bà Võ Bích Hải

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2024/TLPT-DS ngày 06/06/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 242/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hình Hồng Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1977;  
(có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 12/3/2024).

- **Bị đơn:**

1. Anh **Nguyễn Lê Xuân T1**, sinh năm 1985; (vắng mặt)

2. Chị **Trần Xuân Y**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: B khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của anh T1: Chị Trần Xuân Y, sinh năm 1987; địa chỉ: B Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 20/01/2024).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Trọng K, sinh năm 1960.  
Địa chỉ: B khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

*Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Hình Hồng Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn có đại diện uỷ quyền ông Lê Ngọc T trình bày và yêu cầu như sau:* Nguyên đơn chị Hình Hồng Đ có cho bị đơn anh Nguyễn Lê Xuân T1 và chị Trần Xuân Y vay tiền 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1 vay 100.000.000 đồng vào ngày 07/5/2021 có làm biên nhận do bị đơn tự viết và ký tên với lãi suất 5%/tháng.

Lần 2 vào tháng 10/2021 vay số tiền 250.000.000 đồng và 02 (hai) lượng vàng 24K loại 9999 có làm biên nhận do bị đơn tự viết và ký tên, lần 2 không ghi nhận lãi suất, nhưng có thoả thuận bằng lời nói 5%/tháng. Các lần vay đều không ghi thời hạn vào biên nhận, nhưng 02 (hai) bên có thoả thuận bằng lời nói khi nào nguyên đơn cần tiền thì cho bị đơn hay trước để trả cho nguyên đơn. Khi bị đơn vay tiền và vàng của nguyên đơn, cha bị đơn là ông Trần Trọng K có giao cho nguyên đơn giữ 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05045 tại thửa 750 diện tích 46.8m<sup>2</sup> do ông Trần Trọng K đứng tên quyền sử dụng đất để thế chấp mục đích làm tin, có làm tờ thế chấp tháng 10/2021 do ông Kim v.

Nguyên đơn có nhận tiền lãi của bị đơn nhưng không nhớ bao nhiêu tiền. Đến tháng 01/2023 nguyên đơn cho bị đơn hay để lo tiền trả nợ nhưng bị đơn có thoả thuận 01 tháng để trả cho nguyên đơn nhưng chỉ hứa không trả.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh T1, chị Y và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số nợ vay gốc 350.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24k loại 9999, yêu cầu tính lãi đối với số tiền đã vay là 1.6%/tháng tính từ tháng 02/2023 đến khi xét xử. Nguyên đơn sẽ giao trả cho ông K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Bị đơn chị Trần Xuân Y cũng là đại diện uỷ quyền cho bị đơn anh Nguyễn Lê Xuân T1 trong quá trình giải quyết thống nhất rình bày:*

Bị đơn thống nhất với lời trình bày của đại diện uỷ quyền nguyên đơn, bị đơn cùng chồng là anh T1 có vay của nguyên đơn 350.000.000 đồng và 02 (hai) lượng vàng 24k loại 9999 với lãi suất, có làm biên nhận và thế chấp quyền sử dụng đất cho nguyên đơn như đại diện nguyên đơn trình bày.

Về tiền lãi đã đóng cho nguyên đơn đối với số tiền vay gốc 100.000.000 đồng là 5.000.000đ/tháng, đóng từ tháng 06/2021-10/2021 (05 tháng) với số tiền 25.000.000 đồng.

Từ tháng 11/2021 – tháng 01/2023 (15 tháng), đóng hàng tháng là

21.500.000 đồng (100.000.000 đồng + 250.000.000 đồng = 350.000.000 đồng gốc) được 322.500.000 đồng. Tổng cộng đã đóng lãi được 347.500.000 đồng nhưng không chứng cứ chứng minh. Đến tháng 02/2023 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không đóng lãi được nữa nên ngưng đóng. Tháng 3/2023 nguyên đơn có yêu cầu trả nợ gốc 350.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24k loại 9999 nhưng do không có khả năng nên không trả được cho nguyên đơn. Đối với số tiền lãi bị đơn đã đóng cho nguyên đơn bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Đối với số nợ vay của nguyên đơn, ông Kim c bị đơn không có vay chung, là nợ của bị đơn. Việc ông K thế chấp và giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn là mục đích làm tin với nhau chứ ông K không có nhận số tiền hay vay vàng gì của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn đồng ý cùng anh T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn còn ông K không liên quan nên không có nghĩa vụ trả chung với bị đơn. Đối với số tiền lãi bị đơn đề nghị nguyên đơn không tính lãi do khó khăn về kinh tế, nếu như nguyên đơn vẫn yêu cầu lãi thì bị đơn thống nhất thời gian tính lãi là từ tháng 02/2023 với lãi suất theo quy định. Không đồng ý mức lãi 1.6%/tháng.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại bản án số 19/2024//DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hình Hồng Đ.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Lê Xuân T1 và chị Trần Xuân Y có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị H Hồng Đào số tiền nợ vay 428.400.000 đồng (*bốn trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*), trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng (*ba trăm năm mươi triệu đồng*), nợ lãi 78.400.000 đồng (*bảy mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*) và 02 (*hai*) lượng vàng 24K loại 9999.

Buộc nguyên đơn chị Hình Hồng Đ có trách nhiệm giao trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Trọng K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05045 do ông Trần Trọng K đứng tên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên, còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tuyên xử. Nguyên đơn đã kháng cáo bản án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Ngọc T đại diện ủy quyền cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trần Trọng K có trách nhiệm liên đới cùng vợ chồng bị đơn trả cho chị Đ số tiền trên.

Chị Trần Xuân Y đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên. Chị Y không đồng ý buộc ông Trần Trọng K có trách nhiệm liên đới. Yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Trọng K cho ông K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp gì thêm chứng cứ mới. Ông Trần Trọng K không vay tiền của nguyên đơn nên không buộc ông K có trách nhiệm liên đới. Bản án sơ thẩm tuyên là có cơ sở. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Xét mối quan hệ pháp luật thì đây là vụ kiện: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem xét. Việc ủy quyền của các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Căn cứ theo 02 (hai) tờ biên nhận thì thể hiện: Nguyên đơn chị Hình Hồng Đ có cho bị đơn anh T1 và chị Y vay tiền 02 lần thành số tiền 350.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K loại 9999. Cụ thể: lần 01 vay 100.000.000 đồng vào ngày 07/5/2021 có làm biên nhận do bị đơn tự viết và ký tên với lãi suất 5%/tháng, lần 2 vào tháng 10/2021 vay số tiền 250.000.000đ và 02 lượng vàng 24K loại 9999 có làm biên nhận do bị đơn tự viết và ký tên, lần 2 không ghi nhận lãi suất. Các lần vay đều không ghi thời hạn vào biên nhận, nhưng 02 bên có thoả thuận bằng lời nói khi nào nguyên đơn cần tiền thì cho bị đơn hay trước để trả cho nguyên đơn. Cha của bị đơn là ông Trần Trọng K có giao cho nguyên đơn giữ 01 bản chính giấy chứng nhận đứng tên ông để thế chấp làm tin. Nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn và ông K có nghĩa vụ liên đới trả số tiền, vàng và lãi suất theo quy định. Phía bị đơn cho rằng đã đóng lãi cho nguyên đơn 347.500.000 đồng. Phía ông K không đồng ý bảo lãnh khoản vay của bị đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền, vàng như nguyên đơn trình bày là đúng sự thật vì có biên nhận và bị đơn cũng thừa nhận nên căn cứ Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân 2015 nên bị đơn phải trả số tiền và vàng trên là đúng quy định. Bản án sơ thẩm buộc trả là có căn cứ.

Xét về lãi suất: Bị đơn cho rằng có đóng tiền lãi cho nguyên đơn là 347.500.000 đồng nhưng bị đơn không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hơn nữa, bị đơn không kháng cáo phần này nên Hội

đồng xét xử không xét.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền đã vay là 1.6%/tháng tính từ tháng 02/2023 đến khi xét xử là 14 tháng 9 ngày nhưng tính tròn 14 tháng với số tiền 78.400.000đ là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn với yêu cầu liên đới buộc ông Trần Trọng K cùng liên đới: Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông K là người giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn để làm tin chứ ông K không vay tiền. Ông K không ký tên trong biên nhận vay tiền. Ông K không đồng ý trả tiền cho nguyên đơn. Do đó yêu cầu ông K liên đới là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của liên đới là có căn cứ nên giữ nguyên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn chịu theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147 khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hình Hồng Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hình Hồng Đ.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Lê Xuân T1 và chị Trần Xuân Y có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị Hình Hồng Đ số tiền 428.400.000đ (*bốn trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*), trong đó nợ gốc 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi triệu đồng*), nợ lãi 78.400.000đ (*bảy mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*) và 02 (*hai*) lượng vàng 24K loại 9999.

Buộc nguyên đơn chị Hình Hồng Đ có trách nhiệm giao trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Trọng K bản chính giấy chứng nhận QSD đất số CH05045 do ông Trần Trọng K đứng tên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên, còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với vàng không lãi giai đoạn thi hành án.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn chị Hình Hồng Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005093 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn chị Trần Xuân Y, anh Nguyễn Lê Xuân T1 phải chịu 13.448.000 đồng (*mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*), (*giá vàng tính án phí là 7.200.000đ/1 chỉ vàng*). Đã xem xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Chị Hình Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005315 ngày 19/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí. Chị Đ đã nộp đủ khoản tiền này.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hải**